

KẾT QUẢ THI NĂNG KHIẾU - TUYỂN SINH NĂM 2026
NGÀNH DIỄN VIÊN KỊCH ĐIỆN ẢNH
Ngày thi 29/7 & 30/7/2026

STT	SBD	HỌ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	Năm TN THPT	Khu vực	Điểm KV	Đối tượng	Điểm ĐT	Điểm Diễn tiểu phẩm (Hệ số 2)	Điểm Tiếng nói, nhạc cảm (Hệ số 1)	TỔNG ĐIỂM (chưa có điểm ưu tiên)	TỔNG ĐIỂM	TRÚNG TUYỂN (Điểm chuẩn 21.0)	GHI CHÚ
							(1)		(2)	(3)	(4)	[(3)*2]+(4)	(1)+(2)+[(3)*2]+(4)		
1	CVN26.011	NGUYỄN LAN ANH	Nữ	06/06/2008	2026	KV2	0.25	Không có	0	6.25	6	18.5	18.75	-	
2	CVN26.012	LÊ CAO THÁI ANH	Nữ	28/08/2008	2026	KV2	0.25	Không có	0	5.5	5.5	16.5	16.75	-	
3	CVN26.013	LÊ QUỲNH ANH	Nữ	18/08/2008	2026	KV2	0.25	Không có	0	8.25	8.25	24.75	25	TT	
4	CVN26.014	NGUYỄN DUY ANH	Nam	06/08/2008	2026	KV2	0.25	Không có	0	6	6	18	18.25	-	
5	CVN26.015	NGUYỄN HUỲNH ANH	Nữ	04/09/2005	2023	KV2-NT	0	Không có	0	8.5	8.5	25.5	25.5	TT	
6	CVN26.018	PHAN QUỲNH ANH	Nữ	26/08/2008	2026	KV1	0.75	Không có	0	7	7	21	21.75	TT	
7	CVN26.019	TRẦN QUYÊN NGỌC ANH	Nữ	12/11/2007	2026	KV2	0.25	Không có	0	5.25	5.25	15.75	16	-	
8	CVN26.021	VÕ NGUYỄN VÀNG ANH	Nữ	01/10/2007	2025	KV2-NT	0.5	Không có	0	8.5	8.5	25.5	26	TT	
9	CVN26.023	BẠCH HỒNG TRÂM ANH	Nữ	21/10/2008	2026	KV2	0.25	Không có	0	7.75	7.75	23.25	23.5	TT	
10	CVN26.037	HUỲNH TIÊU BĂNG	Nữ	26/05/2008	2026	KV2	0.25	Không có	0	7	7	21	21.25	TT	
11	CVN26.041	NGUYỄN LÊ GIA BẢO	Nam	08/06/2002	2021	KV3	0	Không có	0	7.75	7.75	23.25	23.25	TT	
12	CVN26.056	HUỲNH THỊ ĐAN CHÂU	Nữ	19/07/2006	2024	KV2	0	Không có	0	8.5	8.5	25.5	25.5	TT	
13	CVN26.063	LÊ NGỌC CHUÔNG	Nam	18/04/2008	2026	KV2	0.25	Không có	0	8.25	8.25	24.75	25	TT	
14	CVN26.067	ĐOÀN VĂN ĐẠM	Nam	11/11/2008	2026	KV2-NT	0.5	Không có	0	4.5	4.5	13.5	14	-	
15	CVN26.069	HỒ SỸ ĐẠO	Nam	25/07/2008	2026	KV1	0.75	Không có	0	7.5	7.5	22.5	23.25	TT	

STT	SBD	HỌ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	Năm TN THPT	Khu vực	Điểm KV	Đối tượng	Điểm ĐT	Điểm Diễn tiểu phẩm (Hệ số 2)	Điểm Tiếng nói, nhạc cảm (Hệ số 1)	TỔNG ĐIỂM (chưa có điểm ưu tiên)	TỔNG ĐIỂM	TRÚNG TUYỂN (Điểm chuẩn 21.0)	GHI CHÚ
							(1)		(2)	(3)	(4)	[(3)*2]+(4)	(1)+(2)+[(3)*2]+(4)		
16	CVN26.080	NGUYỄN BA ĐỒNG	Nam	10/09/2004	2022	KV2-NT	0	ĐT02	2	7.25	7.25	21.75	23.75	TT	
17	CVN26.083	PHẠM MINH ĐỨC	Nam	15/12/2005	2023	KV2-NT	0	Không có	0	8.75	8.75	26.25	26.25	TT	
18	CVN26.091	NGUYỄN KHÁNH DUY	Nam	22/08/2003	2021	KV1	0	Không có	0	8	8	24	24	TT	
19	CVN26.101	PHẠM NGỌC QUỲNH DUYÊN	Nữ	01/07/2007	2025	KV2	0.25	Không có	0	7.5	7.5	22.5	22.75	TT	
20	CVN26.114	NGUYỄN HOÀNG NGỌC HÂN	Nữ	07/02/2007	2025	KV2	0.25	Không có	0	6.25	6.25	18.75	19	-	
21	CVN26.126	NGUYỄN MINH HÀO	Nam	18/06/2005	2023	KV2-NT	0	Không có	0	7.25	7.25	21.75	21.75	TT	
22	CVN26.128	TRƯƠNG ANH HẢO	Nam	06/01/2006	2024	KV3	0	Không có	0	8	8	24	24	TT	
23	CVN26.132	KIM VĂN HÈN	Nam	06/01/2003	2021	KV2-NT	0	ĐT05	1	8.5	8.5	25.5	26.5	TT	
24	CVN26.134	ĐỖ MINH HIẾU	Nam	28/10/2008	2026	KV2	0.25	Không có	0	7.75	7.75	23.25	23.5	TT	
25	CVN26.140	TRẦN CHÂU DUY HOÀNG	Nam	14/12/2002	2020	KV1	0	Không có	0	8.25	8.25	24.75	24.75	TT	
26	CVN26.152	ĐẶNG THỊ QUỲNH HƯƠNG	Nữ	05/05/2006	2026	KV2-NT	0.5	Không có	0	5.25	5.5	16	16.5	-	
27	CVN26.160	NGUYỄN BẢO HUY	Nam	12/12/2007	2025	KV1	0.75	Không có	0	7	7	21	21.75	TT	
28	CVN26.161	NGUYỄN PHẠM GIA HUY	Nam	20/04/2007	2025	KV2-NT	0.5	Không có	0	7.75	7.75	23.25	23.75	TT	
29	CVN26.162	TRƯƠNG VĂN QUANG HUY	Nam	26/07/2004	2022	KV3	0	Không có	0	5.5	5.5	16.5	16.5	-	
30	CVN26.171	ĐINH THỊ THANH HUYỀN	Nữ	10/07/2008	2026	KV2	0.25	Không có	0	8	8	24	24.25	TT	
31	CVN26.180	VÕ BÁ VĨNH KHANG	Nam	16/04/2005	2023	KV2	0	Không có	0	8	8	24	24	TT	
32	CVN26.181	VÕ TUẤN KHANG	Nam	08/03/2008	2026	KV2-NT	0.5	Không có	0	8	8	24	24.5	TT	
33	CVN26.191	PHẠM ĐĂNG KHOA	Nam	28/03/2008	2026	KV2	0.25	Không có	0	7.25	7.25	21.75	22	TT	
34	CVN26.197	LÊ TRẦN MINH KHÔI	Nam	10/10/2004	2022	KV2-NT	0	Không có	0	8.25	8.25	24.75	24.75	TT	
35	CVN26.204	NGUYỄN HOÀNG TUẤN KIẾT	Nam	28/08/2008	2026	KV3	0	Không có	0	5.5	5.5	16.5	16.5	-	
36	CVN26.213	TRẦN TƯ KỶ	Nữ	23/02/2008	2026	KV3	0	Không có	0	8.25	8.25	24.75	24.75	TT	

STT	SBD	HỌ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	Năm TN THPT	Khu vực	Điểm KV	Đối tượng	Điểm ĐT	Điểm Diễn tiểu phẩm (Hệ số 2)	Điểm Tiếng nói, nhạc cảm (Hệ số 1)	TỔNG ĐIỂM (chưa có điểm ưu tiên)	TỔNG ĐIỂM	TRÚNG TUYỂN (Điểm chuẩn 21.0)	GHI CHÚ
							(1)		(2)	(3)	(4)	[(3)*2]+(4)	(1)+(2)+[(3)*2]+(4)		
37	CVN26.222	NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH	Nữ	21/01/2008	2026	KV1	0.75	Không có	0	7.75	7.75	23.25	24	TT	
38	CVN26.227	BÙI TIỀN LỘC	Nam	07/09/2007	2025	KV3	0	Không có	0	7.75	7.75	23.25	23.25	TT	
39	CVN26.230	NGUYỄN PHI LONG	Nam	09/02/2008	2026	KV2-NT	0.5	Không có	0	4.5	4.5	13.5	14	-	
40	CVN26.237	LÊ TRẦN CẨM LY	Nữ	02/02/2008	2026	KV2-NT	0.5	Không có	0	7.5	7.5	22.5	23	TT	
41	CVN26.245	VÕ HỮU MẠNH	Nam	18/04/2005	2023	KV3	0	Không có	0	7	7	21	21	TT	
42	CVN26.248	NGUYỄN HẢI MINH	Nam	10/10/2008	2026	KV2-NT	0.5	Không có	0	8	8	24	24.5	TT	
43	CVN26.260	LÊ KHÁNH NAM	Nam	20/02/2008	2026	KV3	0	Không có	0	8.25	8.25	24.75	24.75	TT	
44	CVN26.261	NGUYỄN TRÍ NAM	Nam	21/09/2006	2024	KV2-NT	0	Không có	0	7.5	7.5	22.5	22.5	TT	
45	CVN26.270	TRẦN BẢO NGÂN	Nữ	04/01/2008	2026	KV3	0	Không có	0	8	8	24	24	TT	
46	CVN26.271	TRẦN THỊ KIM NGÂN	Nữ	14/01/2004	2022	KV2	0	Không có	0	8	8	24	24	TT	
47	CVN26.272	VÕ TRẦN THU NGÂN	Nữ	28/11/2007	2025	KV3	0	Không có	0	7.5	7.5	22.5	22.5	TT	
48	CVN26.278	NGÔ TUỆ NGHI	Nữ	24/11/2008	2026	KV3	0	Không có	0	8.25	8.25	24.75	24.75	TT	
49	CVN26.292	LÂM THẢO NGUYỄN	Nữ	23/11/2008	2026	KV2	0.25	Không có	0	7.75	7.75	23.25	23.5	TT	
50	CVN26.294	TRẦN KIM NGUYỄN	Nữ	03/01/2008	2026	KV2	0.25	Không có	0	7.75	7.75	23.25	23.5	TT	
51	CVN26.307	NGUYỄN HIỀN NHI	Nữ	09/11/2003	2021	KV2	0	Không có	0	8.5	8.5	25.5	25.5	TT	
52	CVN26.310	VŨ THỊ LINH NHI	Nữ	25/12/2008	2026	KV3	0	Không có	0	8.25	8.25	24.75	24.75	TT	
53	CVN26.325	ĐOÀN THỊ HỒNG NHUNG	Nữ	24/03/2003	2021	KV3	0	Không có	0	4.5	4.75	13.75	13.75	-	
54	CVN26.326	TRẦN HUỖNH HỒNG NHUNG	Nữ	08/07/2006	2024	KV2-NT	0	Không có	0	8.25	8.25	24.75	24.75	TT	
55	CVN26.330	ĐÀO THỊ QUỲNH OANH	Nữ	31/12/2008	2026	KV1	0.75	Không có	0	5	5	15	15.75	-	
56	CVN26.331	HỨA HỒNG PHÁT	Nam	17/05/2008	2026	KV1	0.75	Không có	0	8.5	8.5	25.5	26.25	TT	
57	CVN26.332	TRẦN NGUYỄN MAI PHÁT	Nam	04/09/2008	2026	KV2	0.25	Không có	0	6.5	6.75	19.75	20	-	

STT	SBD	HỌ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	Năm TN THPT	Khu vực	Điểm KV	Đối tượng	Điểm ĐT	Điểm Diễn tiểu phẩm (Hệ số 2)	Điểm Tiếng nói, nhạc cảm (Hệ số 1)	TỔNG ĐIỂM (chưa có điểm ưu tiên)	TỔNG ĐIỂM	TRÚNG TUYỂN (Điểm chuẩn 21.0)	GHI CHÚ
							(1)		(2)	(3)	(4)	[(3)*2]+(4)	(1)+(2)+[(3)*2]+(4)		
58	CVN26.338	TRẦN NHẤT PHONG	Nam	22/03/2005	2024	KV2	0	Không có	0	7	7	21	21	TT	
59	CVN26.342	TRẦN PHÚ	Nam	18/10/2003	2021	KV1	0	Không có	0	8.5	8.5	25.5	25.5	TT	
60	CVN26.346	PHẠM MINH PHÚC	Nam	13/07/2006	2024	KV2-NT	0	Không có	0	8	8	24	24	TT	
61	CVN26.347	TÔ HOÀNG THIÊN PHÚC	Nam	21/09/2008	2026	KV3	0	Không có	0	8.25	8	24.5	24.5	TT	
62	CVN26.354	NGUYỄN LÊ HỒNG PHƯỚC	Nam	13/06/2006	2024	KV1	0	Không có	0	7.75	7.75	23.25	23.25	TT	
63	CVN26.357	ĐẶNG LÊ MỸ PHƯƠNG	Nữ	17/11/2008	2026	KV3	0	Không có	0	8.75	8.75	26.25	26.25	TT	
64	CVN26.358	TRẦN MINH PHƯƠNG	Nam	24/10/2008	2026	KV3	0	Không có	0	7.5	7.5	22.5	22.5	TT	
65	CVN26.362	TRẦN MINH QUÂN	Nam	22/07/2004	2022	KV3	0	Không có	0	7.25	7.25	21.75	21.75	TT	
66	CVN26.368	NGUYỄN THỊ HỒNG QUYÊN	Nữ	22/04/2007	2025	KV2	0.25	Không có	0	8	8	24	24.25	TT	
67	CVN26.370	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	Nữ	29/03/2007	2025	KV3	0	Không có	0	8	8	24	24	TT	
68	CVN26.373	NGUYỄN HIỀN SANG	Nữ	27/10/2008	2026	KV1	0.75	Không có	0	7.25	7.25	21.75	22.5	TT	
69	CVN26.374	VÕ NGỌC HOÀNG SANG	Nam	05/05/2004	2022	KV2-NT	0	Không có	0	7.75	7.75	23.25	23.25	TT	
70	CVN26.384	VĂN VĨ THẮNG	Nam	09/11/2007	2026	KV3	0	ĐT05	1	7.5	7.5	22.5	23.5	TT	
71	CVN26.385	PHẠM VŨ UYÊN THANH	Nữ	26/05/2007	2025	KV2	0.25	Không có	0	8.25	8.25	24.75	25	TT	
72	CVN26.395	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG THẢO	Nữ	21/01/2008	2026	KV3	0	Không có	0	7	7	21	21	TT	
73	CVN26.406	ĐẶNG GIA THỊNH	Nam	01/09/2006	2024	KV2-NT	0	Không có	0	8	8	24	24	TT	
74	CVN26.407	NGUYỄN GIA THỊNH	Nam	18/04/2004	2022	KV3	0	Không có	0	7.5	7.5	22.5	22.5	TT	
75	CVN26.412	LÊ HỒ HỢP THÔNG	Nữ	11/03/2008	2026	KV1	0.75	ĐT06	1	8	8	24	25.75	TT	
76	CVN26.415	ĐỖ PHAN ANH THU'	Nữ	02/01/2008	2026	KV3	0	Không có	0	8	8	24	24	TT	
77	CVN26.416	LÊ NGỌC ANH THU'	Nữ	02/07/2008	2026	KV2-NT	0.5	Không có	0	5.5	5.5	16.5	17	-	
78	CVN26.418	NGUYỄN MINH THU'	Nữ	15/10/2008	2026	KV3	0	Không có	0	7	7	21	21	TT	

STT	SBD	HỌ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	Năm TN THPT	Khu vực	Điểm KV	Đối tượng	Điểm ĐT	Điểm Diễn tiểu phẩm (Hệ số 2)	Điểm Tiếng nói, nhạc cảm (Hệ số 1)	TỔNG ĐIỂM (chưa có điểm ưu tiên)	TỔNG ĐIỂM	TRÚNG TUYỂN (Điểm chuẩn 21.0)	GHI CHÚ
							(1)		(2)	(3)	(4)	[(3)*2]+(4)	(1)+(2)+[(3)*2]+(4)		
79	CVN26.419	NGUYỄN THỊ ANH THU	Nữ	25/04/2008	2026	KV3	0	Không có	0	8.25	8.25	24.75	24.75	TT	
80	CVN26.442	TRẦN NGỌC BẢO TRÂM	Nữ	14/02/2007	2026	KV2	0.25	Không có	0	7	7	21	21.25	TT	
81	CVN26.446	LẠI NGUYỄN THẢO TRẦN	Nữ	24/10/2005	2023	KV2	0	Không có	0	7.5	7.5	22.5	22.5	TT	
82	CVN26.465	NGUYỄN PHÁT TRIỂN	Nam	30/11/2008	2026	KV2-NT	0.5	Không có	0	7.5	7.5	22.5	23	TT	
83	CVN26.483	NGUYỄN THÁI TUỜNG	Nam	02/07/2008	2026	KV2	0.25	Không có	0	8	8	24	24.25	TT	
84	CVN26.488	HỒ NGỌC TUYỀN	Nữ	16/09/2006	2024	KV2	0	Không có	0	8	8	24	24	TT	
85	CVN26.489	NGUYỄN THỊ KIM TUYỀN	Nữ	24/07/2008	2026	KV3	0	Không có	0	7.5	7.5	22.5	22.5	TT	
86	CVN26.495	TẠ PHƯỢNG VÂN	Nữ	31/07/2008	2026	KV3	0	Không có	0	8.5	8.5	25.5	25.5	TT	
87	CVN26.502	NGUYỄN CHÍ VĨ	Nam	18/08/2008	2026	KV3	0	Không có	0	8.5	8.5	25.5	25.5	TT	
88	CVN26.504	PHẠM THẾ VINH	Nam	22/02/2008	2026	KV1	0.75	Không có	0	7.5	7.5	22.5	23.25	TT	
89	CVN26.514	ĐOÀN VY VY	Nữ	24/12/2007	2025	KV2-NT	0.5	Không có	0	5.25	5.5	16	16.5	-	
90	CVN26.535	NGUYỄN HOÀNG YẾN	Nữ	02/03/2007	2025	KV3	0	Không có	0	6	6	18	18	-	

Danh sách: 90
Nam: 44
Nữ: 46

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 8 năm 2026
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĂN HÓA NGHỆ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH